TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Số: 636/QĐ-HVTTNVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho sinh viên đại học chính quy khóa 7 niên khóa 2018 - 2022 (đợt 2)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-BGDĐT ngày 17/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Học viện Thanh thiếu niên đào tạo hệ chính quy trình độ đại học các ngành Công tác Thanh thiếu niên; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Quyết định số 3274/QĐ-BGDĐT ngày 24/08/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Học viện Thanh thiếu niên đào tạo hệ chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội; Quyết định số 4450/QĐ-BGDĐT ngày 20/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Học viện Thanh thiếu niên đào tạo hệ chính quy trình độ đại học các ngành Luật; Quản lý Nhà nước; Quan hệ Công chúng;

Căn cứ Quyết định số 3260-QĐ/TWĐTN-BTC ngày 10/5/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-HVTTNVN ngày 12/09/2016 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 01/11/2022 của Hội đồng xét và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên đại học chính quy khóa 7 niên khóa 2018 - 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho **41** sinh viên đại học hệ chính quy khóa 7 đợt 2 năm 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên; các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu TC-HC; ĐT.

GIÁM ĐỐC

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

TS. Nguyễn Hải Đăng

DANH SÁCH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho sinh viên hệ đại học chính quy khóa 7 niên khóa 2018 - 2022 đợt 2 năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-HVTTNVN ngày 09/11/2022 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	14/01/2000	Hà Nội	Nam	Quan hệ Công chúng	Khá	CC	
2	NGUYỄN LA	TÂM	27/06/2000	Hà Nội	Nam	Quan hệ Công chúng	Khá	CC	
3	MẠC THỊ MINH	ÁNH	10/04/2000	Cao Bằng	Nữ	Xây dựng Đảng	Khá	D	
4	TRẦN MINH	CHIẾN	19/10/1999	Ninh Bình	Nam	Xây dựng Đảng	Khá	D	
5	TRIỆU XUÂN	DIỆU	21/10/2000	Bắc Kạn	Nam	Xây dựng Đảng	Khá	D	
6	HÀ THỊ THU	HIỀN	06/11/2000	Hòa Bình	Nữ	Xây dựng Đảng	Khá	D	
7	NGUYỄN DUY	LONG	25/04/2000	Bắc Giang	Nam	Xây dựng Đảng	Khá	D	
8	TRẦN PHÚ	TIỀN	12/06/2000	Ninh Bình	Nam	Xây dựng Đảng	Giỏi	D	
9	VŨ THÙY	TRANG	14/04/2000	Tuyên Quang	Nữ	Xây dựng Đảng	Khá	D	
10	NGÔ THẾ	VŨ	22/11/2000	Hà Tây	Nam	Xây dựng Đảng	Trung bình	D	
11	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	12/09/2000	Liên Bang Nga	Nữ	Luật	Trung bình	L1	
12	HOÀNG MINH	CHIẾN	08/02/2000	Thanh Hóa	Nam	Luật	Trung bình	L1	
13	PHẠM QUANG	ĐẠI	14/09/1999	Quảng Ninh	Nam	Luật	Trung bình	L1	
14	HOÀNG VĂN	ĐIỆP	02/11/2000	Thái Bình	Nam	Luật	Khá	L1	
15	ĐINH THỊ	HÀ	14/04/2000	Hà Nam	Nữ	Luật	Trung bình	L1	
16	LỤC QUANG	TIẾN	27/06/1996	Cao Bằng	Nam	Luật	Trung bình	L1	
17	PHAN THỊ NGỌC	TRÂM	01/01/2000	Hà Tĩnh	Nữ	Luật	Khá	L1	
18	LÊ MINH	TRANG	25/02/2000	Hà Nội	Nữ	Luật	Khá	L1	
19	DOÃN VĂN	TƯ	18/03/2000	Hà Tây	Nam	Luật	Trung bình	L1	

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
20	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	27/12/2000	Lai Châu	Nữ	Luật	Trung bình	L2	
21	DƯƠNG QUỐC	KHÁNH	02/08/2000	Bắc Kạn	Nam	Luật	Khá	L2	
22	BÙI ANH	TUẤN	21/11/2000	Hòa Bình	Nam	Luật	Trung bình	L2	
23	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	23/09/2000	Thanh Hóa	Nam	Luật	Khá	L2	
24	ĐÀM THU	AN	23/04/1998	Cao Bằng	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Trung bình	TN1	
25	PHÙN THỊ LAN	ANH	20/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN1	
26	PHÙNG KIM	CHI	13/11/2000	Hà Giang	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN1	
27	NÔNG THỊ HƯƠNG	GIANG	07/05/2000	Bắc Kạn	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN1	
28	TRƯƠNG THỊ	HẬU	28/01/1997	Hà Nội	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN1	
29	BÙI VĂN	HÙNG	13/11/2000	Hòa Bình	Nam	Công tác Thanh thiếu niên	Trung bình	TN1	
30	KHOÀNG NGỌC MỸ	HƯƠNG	08/03/2000	Lai Châu	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN1	
31	LÒ THỊ HUYỀN	TRANG	28/06/2000	Lai Châu	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN1	
32	LÒ VĂN	TÙNG	01/01/2000	Sơn La	Nam	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN1	
33	BẾ THỊ	TUYẾN	22/08/2000	Bắc Kạn	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Trung bình	TN1	
34	HOÀNG QUỐC	BÌNH	07/09/2000	Nam Định	Nam	Công tác Thanh thiếu niên	Trung bình	TN2	
35	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	22/02/2000	Hà Nội	Nam	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	TN2	
36	HOÀNG MINH	ĐƯỜNG	20/04/2000	Đắk Lắk	Nam	Công tác Thanh thiếu niên	Trung bình	TN2	
37	TRƯƠNG MỸ	HOA	26/06/2000	Lạng Sơn	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Trung bình	TN2	
38	HOÀNG KHÁNH	TOÀN	29/09/2000	Yên Bái	Nam	Công tác Thanh thiếu niên	Trung bình	TN2	
39	HOÀNG THỊ KIỀU	TRANG	29/03/2000	Bắc Kạn	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Giỏi	TN2	
40	HOÀNG THỊ NHƯ	QUỲNH	28/11/2000	Cao Bằng	Nữ	Công tác xã hội	Khá	XH1	
41	Hoắc Anh	Thư	04/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Công tác Thanh thiếu niên	Khá	K3	PVMN

Danh sách này ấn định 41 sinh viên